

VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ VĂN HÓA

MAI HẢI OANH

Tại Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Đảng ta khẳng định: nền văn hóa mà chúng ta đang xây dựng là “nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Để đạt mục tiêu ấy, chúng ta phải tiến hành đổi mới đồng bộ, trong đó vấn đề cải cách thể chế văn hóa có vai trò hết sức quan trọng.

1 - Cải cách thể chế văn hóa là tất yếu để giải phóng và phát triển sức sản xuất văn hóa

Thể chế văn hóa là một chỉnh thể có nội dung phong phú, là khái niệm chỉ hệ thống những luật định, quy chế, quy định pháp quy về sản xuất, kinh doanh và quản lý văn hóa. Thể chế văn hóa trước hết xuất phát từ yêu cầu của chính lĩnh vực văn hóa, nhưng nó chịu sự quy định và chi phối của thể chế kinh tế và thể chế chính trị. Trong thời kỳ kinh tế tập trung quan liêu bao cấp, thể chế văn hóa tất nhiên phải phù hợp với mô hình kinh tế bao cấp, và trong điều kiện lịch sử bấy giờ, nó đã có những đóng góp tích cực không thể phủ nhận. Tuy nhiên, kể từ khi thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì thể chế văn hóa trước đây tỏ ra không có hiệu quả. Biểu hiện rõ nhất của thể chế văn hóa cũ là quyền lực quản lý chỉ tập trung vào tay Nhà nước, chế độ sở hữu và phương thức kinh doanh đơn giản, bộ máy nhân sự xơ cứng, pháp chế văn hóa thiếu kiện toàn, chế độ phân phối không công bằng, không khuyến khích được sức sáng tạo văn hóa của đông đảo quần chúng nhân dân. Vì vậy, cùng với việc đổi mới thể chế kinh tế và

thể chế chính trị, coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, chúng ta đã tạo ra động lực to lớn cho phát triển văn hóa. Kinh nghiệm của hơn hai mươi năm đổi mới càng cho thấy, phát triển văn hóa phải thích ứng với phát triển kinh tế - xã hội, thể chế văn hóa phải thích ứng với thể chế kinh tế, cải cách thể chế văn hóa phải thích ứng với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thể chế văn hóa phản ánh quan hệ sản xuất văn hóa, quan hệ phân chia lợi ích văn hóa và quyền lợi văn hóa giữa các tầng lớp xã hội, giữa công dân và nhà nước. Quan hệ sản xuất văn hóa tất nhiên phản ánh văn hóa quan hệ kinh tế, có ý nghĩa giải phóng sức sản xuất văn hóa trong từng thời kỳ nhất định. Trước đây, trong nền kinh tế quan liêu bao cấp, kiểu quan hệ sản xuất văn hóa tự bao tự tiêu cũng đã phần nào thỏa mãn được nhu cầu văn hóa của nhân dân. Nhưng khi bước sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thể chế văn hóa cũ không còn thích hợp và tất nhiên, quan hệ sản xuất văn hóa trước đây không đáp ứng yêu cầu đổi mới về quan hệ văn hóa, không đủ khả năng giải phóng và phát triển sức sản xuất văn hóa như chúng ta mong muốn. Cải cách thể chế văn hóa, vì thế, trước hết là đổi

mới quan hệ sản xuất văn hóa lạc hậu không còn thích ứng với sức sản xuất văn hóa xã hội tiên tiến, thông qua sự thay đổi của quan hệ này, giải phóng tới mức tối đa sức sản xuất văn hóa. Sức sản xuất văn hóa mới không phải là sức sản xuất văn hóa của một đơn vị hay cá nhân nào, mà là sức sản xuất văn hóa của toàn dân tộc. Chỉ có giải phóng sức sản xuất văn hóa, sức sáng tạo tiềm tàng trong quần chúng mới có cơ hội bùng nổ, thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp văn hóa, thỏa mãn nhu cầu văn hóa ngày càng cao của nhân dân.

2 - Phương châm cải cách thể chế văn hóa

- Nguyên tắc căn bản của cải cách thể chế văn hóa

Nền văn hóa tiên tiến của chúng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm tư tưởng chỉ đạo, lấy việc đào tạo công dân có lý tưởng, có đạo đức, có văn hóa, có kỷ luật làm mục tiêu, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Nền văn hóa ấy phản ánh đặc trưng kinh tế, chính trị xã hội chủ nghĩa nước ta, vì thế có tính chất xã hội chủ nghĩa rõ nét. Cải cách thể chế văn hóa là sự tự hoàn thiện và phát triển của chế độ văn hóa xã hội chủ nghĩa ở nước ta, theo yêu cầu của xã hội văn minh, nắm bắt quy luật phát triển văn hóa, học tập cách làm phát triển sự nghiệp văn hóa và công nghiệp văn hóa nước ngoài. Nhưng học tập kinh nghiệm của nước ngoài không có nghĩa là vọng ngoại một cách máy móc, dập khuôn. Việc học tập, tiếp thu phải đi đôi với việc chống lại các quan niệm văn hóa phản nhân văn, xa rời lợi ích dân tộc, bảo đảm an ninh văn hóa và ổn định xã hội của nước ta. Vì vậy, đổi mới thể chế văn hóa phải gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng, coi chế độ công hữu là chủ thể bên cạnh việc xúc tiến đa dạng hóa chủ thể đầu tư văn hóa, tạo điều kiện cho nhiều loại chế độ sở hữu cùng phát triển, thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của văn hóa dân tộc. Về nguyên tắc, Nhà nước phải

kiểm soát các doanh nghiệp văn hóa lớn để giữ cho sự phát triển lành mạnh và đúng hướng. Tuy nhiên, để tránh tình trạng nóng vội, duy ý chí trong cải cách thể chế văn hóa, cần căn cứ vào tình hình thực tế của từng vùng, từng ngành nghề cụ thể, thông qua biện pháp thí điểm, tích lũy kinh nghiệm, từ đó tiến hành phân loại, từng bước thúc đẩy cải cách toàn bộ thể chế văn hóa. Ngoài ra, cần làm tốt công tác chính trị tư tưởng, xử lý thỏa đáng các loại quan hệ lợi ích, giữ gìn xã hội ổn định. Chỉ có như vậy mới có thể thúc đẩy sự phát triển sức sản xuất văn hóa xã hội một cách mạnh mẽ.

- Cải cách thể chế văn hóa phải là tạo sự hài hòa giữa hiệu quả xã hội và hiệu quả kinh tế

Vấn đề cốt lõi trong cải cách thể chế văn hóa là cần xử lý chính xác thuộc tính hình thái ý thức và thuộc tính sản nghiệp của văn hóa để có chiến lược phát triển phù hợp. Phát triển văn hóa đúng đắn đòi hỏi phải đặt hiệu quả xã hội lên vị trí hàng đầu, thực hiện một cách hài hòa hiệu quả xã hội với hiệu quả kinh tế bằng cách sáng tạo nên nhiều tác phẩm sâu sắc, vừa chịu được thử thách của thời gian, vừa đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng khó tính của thị trường văn hóa. Về điều này, Hội nghị Trung ương 9 khóa X nhấn mạnh: "Tăng đầu tư của Nhà nước cho văn hóa; đổi mới cơ chế tài chính, xã hội hóa, huy động các nguồn nhân lực cho phát triển các hoạt động văn hóa. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng với phát triển văn hóa, làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội"⁽¹⁾. Việc phát triển văn hóa trong cơ chế thị trường đòi hỏi chúng ta phải vừa chú ý đến sự nghiệp văn hóa công ích, vừa phát triển công nghiệp văn hóa kinh doanh, nhằm tạo nên những nguồn lực mới cho văn hóa, bảo đảm quyền hưởng thụ văn hóa đa dạng của nhân dân. Cần tiến hành phân loại một cách khoa học các ngành nghề và đơn vị khác nhau

(1) Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ chín, khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr 113

trong lĩnh vực văn hóa, căn cứ vào đặc trưng của sự nghiệp văn hóa và công nghiệp văn hóa để đề ra thể chế sự nghiệp và thể chế doanh nghiệp, từ đó có biện pháp quản lý và xử lý thích hợp. Cần phát huy tính tích cực của các đơn vị văn hóa, làm cho các đơn vị này có khả năng tự chủ về kinh tế, tránh sự bao cấp quá mức của Nhà nước, làm cho văn hóa trở thành một lĩnh vực năng động về phương cách hoạt động, hiệu quả về kinh tế, đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội.

3 - Tăng cường sức sống của các cơ sở văn hóa

Cải cách thể chế văn hóa liên quan đến rất nhiều phương diện. Một trong những vấn đề quan trọng nhất là tăng cường sức sống của các cơ sở sản xuất và tiêu dùng văn hóa. Muốn thế, không thể duy trì độc quyền quản lý và sản xuất văn hóa của Nhà nước mà cần cho phép nhiều chủ thể cùng tồn tại. Để cải cách thể chế văn hóa hiệu quả, dứt khoát phải tạo điều kiện mở rộng các kênh đầu tư và lưu thông vốn. Ở đây, có hai vấn đề cần quan tâm. *Một là*, khuyến khích và mở rộng biên độ cho nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thông qua cạnh tranh công bằng giữa các loại hình sở hữu khác nhau mà loại bỏ các đơn vị văn hóa kém năng động, hiệu quả đầu tư thấp, làm ăn thua lỗ... *Hai là*, từng bước hoàn thiện tổ chức xử lý pháp nhân. Thực chất của tổ chức xử lý pháp nhân là tạo nên kỷ cương trong lĩnh vực văn hóa và kinh doanh văn hóa, xác định trách nhiệm của tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động văn hóa. Có rất nhiều đơn vị văn hóa kém hiệu quả, làm ăn thua lỗ nhưng không ai chịu trách nhiệm theo kiểu "cha chung không ai khóc", trong khi đó, nhiều đơn vị làm ăn hiệu quả lại không được ghi nhận xứng đáng, thành ra "hòa cả làng". Hơn nữa, thiếu tổ chức xử lý pháp nhân đủ mạnh, lĩnh vực văn hóa rất dễ bị một số người thao túng, biến văn hóa trở thành một lĩnh vực thu lợi thuần túy, trong khi mục đích tối thượng của văn hóa vẫn phải là mục đích và hiệu quả xã hội. Tổ chức

xử lý pháp nhân hiện đại, khoa học sẽ góp phần làm cho thể chế văn hóa có đủ hiệu lực trong thực tiễn.

4 - Tăng cường lãnh đạo và thực thi đồng bộ

Cải cách thể chế văn hóa là một hoạt động có tính tổng hợp, có tính hệ thống cao, thể hiện mối liên hệ, gắn bó nhiều mặt như lao động, nhân sự, tài chính, thuế, phân phối, bảo đảm xã hội, quản lý hành chính... Do đó, phải tăng cường sự lãnh đạo nghiêm túc, thực thi đồng bộ nhiều biện pháp nhằm tạo ra chính sách đủ mạnh cho cải cách thể chế văn hóa. *Trước hết*, cải cách thể chế văn hóa phải tiến hành đồng thời với đổi mới phương thức lãnh đạo văn hóa. Cần nhanh chóng đổi mới tư duy quản lý văn hóa, tạo dựng quan điểm phát triển văn hóa khoa học: không bám lấy tính đặc thù của văn hóa với tư cách là một hình thái ý thức để phủ nhận tính sản nghiệp của nó, đồng thời không vì tính sản nghiệp của văn hóa mà phủ nhận tính hình thái ý thức của nó. Nói gọn hơn, chúng ta phải xử lý chính xác mối quan hệ này. Nhà nước cần có chính sách tạo điều kiện cho văn hóa về các mặt xét duyệt hành chính, sử dụng đất đai, mở rộng và quản lý thị trường, đầu tư lưu thông vốn, chính sách ưu đãi, nâng đỡ công nghiệp văn hóa phát triển, kiện toàn pháp chế văn hóa, tạo ra môi trường pháp luật tốt đẹp cho cải cách thể chế văn hóa. *Thứ hai*, cải cách thể chế phải song song với cải cách nghệ thuật. Quan niệm lạc hậu về văn hóa, phương cách biểu hiện già nua, hình thức đơn điệu, nhàm chán... đã làm người đọc, người xem thờ ơ, chán nản. Nghĩa là về một phương diện nào đó, nó không còn đáp ứng được yêu cầu nghệ thuật của nhân dân, hạn chế chiều sâu của cải cách thể chế. Thực tiễn đòi hỏi chúng ta phải cùng lúc đẩy mạnh cải cách thể chế văn hóa, tích cực đổi mới quan niệm, nội dung, hình thức, biện pháp phát triển văn hóa. Trước đây, chúng ta bắt mọi người hưởng thụ những sản phẩm do chúng ta nghĩ ra, sản xuất ra theo lối bao cấp.

Trong nền kinh tế thị trường, chúng ta cần tính đến thị hiếu, nhu cầu của người tiêu dùng để sản xuất và quản lý sản phẩm văn hóa. Đây là một thay đổi rất căn bản trong quan niệm về phát triển văn hóa. Thứ ba, cải cách thể chế văn hóa phải song hành với xây dựng thị trường văn hóa. Thể chế văn hóa của chúng ta lâu nay thường bị chia cắt, manh mún, mỗi nghề, mỗi lĩnh vực có quy định một kiểu riêng mà chưa có sự chỉ đạo thống nhất ở tầm vĩ mô và chưa thấm sâu tinh thần đổi mới. Điều đó làm ảnh hưởng đến tính toàn cục của phát triển văn hóa và cải cách thể chế văn hóa. Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống thị trường văn hóa, thành lập hệ thống công nghiệp văn hóa hợp lý sẽ phá bỏ sự nhùng nhịu, cát cứ hành chính và độc quyền nghề nghiệp, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng, vừa chú ý đến sản xuất văn hóa đại chúng, vừa chú ý thích đáng đến văn hóa tinh hoa.

5 - Thiết lập cơ chế văn hóa thích ứng với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Dù thể chế văn hóa có tầm quan trọng, thậm chí có ý nghĩa quyết định đối với phát triển văn hóa nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc cải cách thể chế văn hóa có thể giải quyết các vấn đề đang tồn tại trong phát triển sự nghiệp văn hóa. Bởi lẽ, văn hóa là một hệ thống phức tạp, cải cách thể chế văn hóa phải phối hợp nhịp nhàng với cải cách cơ chế thì việc cải cách ấy mới đạt hiệu quả tối ưu. Vì vậy, trong thực tế, phải lấy cải cách chiều sâu làm động lực, thông qua cơ chế văn hóa hợp lý tạo môi trường có lợi cho phát triển sự nghiệp văn hóa.

- *Thiết lập thể chế quản lý hiệu quả cao*

Trước hết, phải nói đến vai trò điều hành và quản lý vĩ mô của nhà nước đối với văn hóa. Khi xã hội thay đổi, vai trò và chức năng nhà nước cũng có những biến đổi tương ứng (về tính chất, nội dung, phương hướng và biện pháp thực thi).

Trong thể chế kinh tế kế hoạch, nhà nước có vai trò toàn năng, độc quyền chỉ đạo văn hóa, quản lý theo kiểu tập trung quyền lực cao độ. Trong thể chế kinh tế thị trường, về cơ bản, nhà nước vẫn điều hành, quản lý văn hóa nhưng không bao biện tất cả mà chủ yếu cung cấp tài chính hoặc đầu tư cho những công trình văn hóa công ích hoặc đảm nhiệm những việc mà thị trường khó lòng đáp ứng được. Công việc chính của nhà nước, của chính phủ là quản lý xã hội, trong đó, văn hóa chỉ là một lĩnh vực. Nhà nước chủ yếu đóng vai người hoạch định mục tiêu thành phần xã hội, nhà đầu tư nguồn vốn phát triển xã hội, người duy nhất bảo vệ ổn định và trật tự xã hội. Tuy nhiên, trong thực tiễn, không phải không có những lúc nhà nước nhằm "vị trí", can thiệp quá sâu và cứng nhắc, làm chậm nhịp độ phát triển văn hóa. Để thích ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải xây dựng thể chế quản lý văn hóa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, ngành nghề tự chủ, đơn vị doanh nghiệp sự nghiệp vận hành theo pháp luật. Đây chính là phương hướng cải cách thể chế văn hóa thời kỳ mới. Chức năng của Chính phủ về lĩnh vực văn hóa cũng phải có những thay đổi quan trọng: từ làm văn hóa chuyển sang quản văn hóa, từ quản vi mô sang quản vĩ mô, từ quản lý trực tiếp chuyển sang quản lý gián tiếp, từ quản lý đơn vị trực thuộc chuyển sang quản lý xã hội.

Thứ nhất, Nhà nước cần mạnh dạn giao quyền cho các cấp quản lý văn hóa, giao quyền tự chủ cho các ngành cụ thể, phân công trách nhiệm cụ thể, có chế độ giám sát việc sử dụng tài sản văn hóa nhà nước và yêu cầu các đơn vị văn hóa phải chấp hành pháp luật, tuân theo quy luật kinh tế thị trường. Nhà nước không trực tiếp truyền đạt kế hoạch sản xuất sản phẩm văn hóa mà yêu cầu các đơn vị văn hóa phải căn cứ vào yêu cầu thị trường để hạch toán và cân đối chi thu. Nhà nước chỉ đặt hàng trực tiếp khi cần thiết đối với những công trình văn hóa công cộng, những sản phẩm văn hóa phục vụ công ích,

chẳng hạn như những công trình văn hóa phục vụ Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội sắp tới.

Thứ hai, sự quản lý của Nhà nước phải được quy phạm hóa, phải đúng pháp luật. Những vấn đề nào mà cơ chế thị trường có khả năng giải quyết tốt thì Nhà nước không cần phải can dự vào. Chỉ những vấn đề cơ chế thị trường không giải quyết được thì Nhà nước mới tham gia và sự tham gia này phải công khai, dân chủ, phải phù hợp với yêu cầu kinh tế thị trường và văn minh tinh thần hiện đại.

Thứ ba, chức năng quản lý Nhà nước phải thay đổi về chế độ xét duyệt hành chính, coi chức năng chủ yếu là phục vụ sự nghiệp văn hóa và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể sáng tạo văn hóa, không trực tiếp can dự vào hoạt động văn hóa vi mô và doanh nghiệp. Phải đặt trọng tâm quản lý là quản lý xã hội và giám sát thị trường, thực hiện tốt việc quản định hướng, quản nguyên tắc, quy hoạch, trật tự, cơ chế, chất lượng...

Thứ tư, đào tạo và phát triển hiệp hội ngành nghề văn hóa và tổ chức môi giới văn hóa có tính chuyên nghiệp cao. Đây là điều chúng ta đang rất thiếu và rất yếu, nhất là khi Việt Nam đã gia nhập WTO. *Một mặt*, chúng ta phải tăng cường xây dựng hiệp hội ngành nghề, giao chức năng và quyền hạn cụ thể để hiệp hội ngành nghề có tư cách pháp nhân, trở thành tổ chức quản lý ngành nghề hợp pháp, có vai trò cầu nối giữa chính phủ với doanh nghiệp. *Mặt khác*, khuyến khích phát triển các loại tổ chức môi giới văn hóa, lập những tổ chức môi giới văn hóa và tổ chức đại lý như công ty môi giới văn hóa tổng hợp, công ty môi giới trình diễn, công ty đấu giá nghệ thuật, công ty giới thiệu tài năng trẻ, hình thành cơ chế chính phủ giám sát chỉ đạo, hiệp hội ngành nghề giám sát quản lý, tổ chức môi giới tự xây dựng quy chế hoạt động tự chủ... Đây là những vấn đề cần được chú ý đúng mức để tạo nên sự chuyển biến trong chức năng quản lý và định hướng văn hóa của Nhà nước trong thời đại ngày nay.

- *Xây dựng cơ chế phát triển mới*

Văn hóa có quy luật phát triển tự thân, có cơ chế phát triển độc đáo phù hợp với tính đặc thù của nó. Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế và văn hóa, để phát triển văn hóa dân tộc, chúng ta phải xây dựng cơ chế phát triển văn hóa mới.

Một là, văn hóa phải đi vào cơ chế thị trường có tính cạnh tranh. Hiện nay trở ngại lớn nhất là cơ chế văn hóa cũ không còn khả năng thích ứng với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Để phát triển sự nghiệp văn hóa và công nghiệp văn hóa, điều quan trọng nhất trong cải cách thể chế văn hóa là phải làm cho văn hóa hướng ra thị trường. Một khi giải quyết tốt vấn đề này, các vấn đề khác sẽ có thể giải quyết dễ dàng. Vấn đề đặt ra là hướng ra thị trường theo cách nào là hợp lý nhất. Để trả lời câu hỏi này, trước hết phải quán triệt tư tưởng: mọi lĩnh vực văn hóa đều có thể tham gia thị trường. Tính có hiệu quả của cơ chế thị trường là cơ sở để xác lập mối quan hệ nhà nước - thị trường - doanh nghiệp. Cơ chế cạnh tranh thị trường không những là cơ sở để bố trí tài nguyên công nghiệp văn hóa mà còn là cơ sở để xây dựng đơn vị sự nghiệp văn hóa, văn hóa công cộng cùng ngành nghề hữu quan khác. Đối với đơn vị sự nghiệp văn hóa, vấn đề đáng lo ngại nhất hiện nay là thiếu sức sống vì những đơn vị này chủ yếu hoạt động bằng nguồn tài chính hạn chế, kinh phí eo hẹp. Do đó, để hướng ra thị trường, có thể áp dụng nhiều phương thức, chẳng hạn kinh doanh - chuyển nhượng; xây dựng - cho thuê; xây dựng - chuyển nhượng - kinh doanh... nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động của các hạng mục văn hóa, hạ thấp giá thành. Cũng cần phải nhận thức rõ hơn cái gọi là thị trường hóa văn hóa. Đặc trưng của một thị trường tốt đẹp là có quy mô lớn, đông đảo người tham gia, cạnh tranh công bằng, thông tin minh bạch, không có sự lũng đoạn... Quá trình thị trường hóa chính là quá trình sáng tạo môi trường cạnh tranh, thông qua cạnh tranh để thúc đẩy sự sáng tạo của hoạt động văn hóa. Cần khuyến khích thành lập các loại quỹ công

nghiệp văn hóa, các công ty đầu tư văn hóa, đa dạng hóa chủ thể đầu tư nhằm tạo nên sự phát triển văn hóa từ nhiều nguồn lực khác nhau. Đưa văn hóa vào thị trường tự do, thông qua sự năng động sáng tạo các chủ thể sản xuất và kinh doanh văn hóa, sự giúp đỡ của chính sách hợp lý sẽ làm cho văn hóa có khả năng phát triển mau chóng.

Hai là, tìm cơ chế thực hiện hiệu quả xã hội của các ngành nghề văn hóa. Hiệu quả kinh tế là mục đích chính của doanh nghiệp, còn hiệu quả xã hội là nhiệm vụ cơ bản của Nhà nước. Trước đây và ngay cả hiện nay, sự quản lý và tham gia trực tiếp vào kinh doanh văn hóa của Nhà nước nhiều khi không đạt hiệu quả xã hội cao (tuy cũng có lúc, phương thức này phát huy được tác dụng tích cực). Nhưng trong điều kiện kinh tế thị trường, việc Nhà nước tham gia quá sâu vào quản lý và kinh doanh văn hóa làm tiêu chí đánh giá hiệu quả của các doanh nghiệp thiếu tính thống nhất, các doanh nghiệp thiếu động lực sáng tạo, giá thành sản xuất bị đẩy lên cao, tốc độ phát triển chậm lại. Vì thế, để bảo đảm hiệu quả xã hội cao của sản phẩm văn hóa, phương thức quản lý, giám sát của Nhà nước cần theo cách thức gián tiếp, mang tầm vĩ mô.

Ba là, kiện toàn cơ chế mậu dịch văn hóa đối ngoại. Đây là vấn đề hết sức quan trọng trong chiến lược quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài và tiếp nhận các sản phẩm văn hóa nước ngoài vào Việt Nam. Tại Đại hội Đảng lần thứ VI, Đảng ta đã phát đi một thông điệp quan trọng: Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trên cơ sở hợp tác hữu nghị, cùng có lợi. Tuy nhiên, cơ chế mậu dịch đối ngoại của chúng ta chưa hoàn thiện và còn nhiều lúng túng. Điều này xuất phát từ thực tế: chúng ta vừa rời khỏi nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp để bước vào nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp và cơ sở văn hóa của chúng ta nhỏ và manh mún, thông tin kinh tế và văn hóa chậm, các doanh nghiệp văn hóa chưa có tầm nhìn dài hơn, thiếu sự liên kết giữa các doanh nghiệp văn hóa để tạo

sự liên thông thị trường rộng lớn... Để phát triển văn hóa và trao đổi văn hóa với thế giới một cách bình đẳng, chúng ta phải coi kiện toàn cơ chế văn hóa đối ngoại là một nhiệm vụ cấp thiết vì bước vào "sân chơi" toàn cầu hóa, nếu không nhanh chóng thay đổi, chúng ta sẽ tụt hậu và luôn rơi vào tình trạng nhập siêu văn hóa.

- Tạo dựng cơ chế đầu tư đa phương

Phát triển sự nghiệp văn hóa và công nghiệp văn hóa đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn. Làm thế nào để huy động vốn một cách hiệu quả là câu hỏi cần được trả lời. Thực tiễn phát triển văn hóa hiện nay ở nước ta có một số tồn tại trong huy động và lưu thông vốn như sau: tiến trình cải cách thể chế đầu tư lưu thông vốn ở nước ta còn lạc hậu, cơ chế đầu tư chuyển biến chậm, hiệu quả đầu tư kém; các doanh nghiệp văn hóa nhà nước thường bị động, trông chờ vào sự chỉ đạo của Chính phủ, chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước mà không quyết liệt đi tìm các nguồn vốn khác; việc cấp phép đầu tư còn nhiều trở ngại, chẳng hạn các tổ chức phi Chính phủ và tư nhân muốn bỏ vốn để kinh doanh văn hóa không phải lúc nào cũng được tạo điều kiện thuận lợi; bản thân các doanh nghiệp văn hóa chưa chủ động trong việc sử dụng vốn và lưu thông vốn để tiến hành điều chỉnh kết cấu và mở rộng quy mô sản xuất nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh cho đơn vị mình. Vì thế, một yêu cầu cấp thiết là phải nhanh chóng cải cách chế độ đầu tư lưu thông vốn, mở rộng kênh đầu tư, tạo động lực cho phát triển công nghiệp văn hóa.

Thứ nhất, cải cách cơ chế đầu tư của Chính phủ đối với sự nghiệp văn hóa, từ lấy việc "nuôi người" là chính chuyển sang "nuôi sự nghiệp là chính"; từ "nuôi đơn vị" là chính chuyển sang "nuôi hạng mục" là chính. Chính phủ phải đầu tư thích đáng cho các ngành nghề văn hóa có tính công ích, phi doanh lợi; các ngành nghề, đơn vị và cơ sở hạ tầng liên quan đến an ninh và bản sắc văn hóa quốc gia như báo chí xuất bản, phát thanh - truyền hình, các đoàn nghệ thuật truyền thống... Cần cải cách phương hướng đầu tư và

phương thức đầu tư vốn cho thích hợp. Đối với đơn vị sự nghiệp văn hóa công ích, Nhà nước tiếp tục bảo đảm về kinh phí, mở rộng mức độ đầu tư, đồng thời khuyến khích những đơn vị ấy tăng cường sức sống phát triển tự thân. Đối với những đơn vị sự nghiệp văn hóa có thể tham gia hoạt động kinh doanh, Nhà nước dần dần ngừng đầu tư, thực hiện chế độ tự chủ kinh doanh, tự chịu lỗ lãi, từng bước chuyển sang chế độ công ty. Phương thức đầu tư của Chính phủ cần chuyển dần từ đầu tư chung đối với đơn vị sự nghiệp văn hóa sang đầu tư hạng mục văn hóa là chính.

Thứ hai, mở rộng chuẩn thị trường, cho phép nhiều loại nhiều văn hóa cùng phát triển, kể cả văn hóa trò chơi, giải trí, khuyến khích các nguồn đầu tư khác nhau cùng tham gia thị trường văn hóa. Ngoại trừ những tổ chức văn hóa là tiếng nói chính thống của Nhà nước, do Nhà nước trực tiếp quản lý thì về nguyên tắc, các lĩnh vực khác của công nghiệp văn hóa đều có thể cho phép vốn tư bản xã hội tham gia, hạn chế đầu tư vốn của nước ngoài về văn hóa. Phải nắm vững quy luật thị trường, nắm vững pháp luật, có chế độ kiểm soát hợp lý đối với các hành vi đầu tư để thị trường vốn tư bản công nghiệp văn hóa nước ta được vận hành một cách lành mạnh, hiệu quả.

Thứ ba, mở rộng tỷ lệ góp vốn trực tiếp, mở rộng mức độ nâng đỡ của thị trường vốn tư bản đối với sự phát triển công nghiệp văn hóa. Những năm gần đây, ở nước ta có khá nhiều doanh nghiệp văn hóa thông qua chế độ cổ phần thực hiện kinh doanh nhờ huy động vốn tư bản trong nước. Tuy nhiên, quy mô vốn đầu tư vào các xí nghiệp văn hóa này còn nhỏ, kết cấu của doanh nghiệp chưa thật hợp lý, trong khi đó, nhiều doanh nghiệp lớn của Nhà nước vẫn chưa thực sự năng động trong sử dụng vốn và chưa hiệu quả trong kinh doanh. Vì vậy, phải có kế hoạch và những bước đi cụ thể để sắp xếp, bố trí hợp lý, lấy doanh nghiệp văn hóa quy mô lớn của Nhà nước và kinh tế hỗn hợp có vốn tư bản

nhà nước làm chủ thể, thông qua cải tạo và thực hiện chế độ cổ phần, phát hành cổ phiếu, trái phiếu, chuyển nhượng... đồng thời tích cực nâng đỡ các loại doanh nghiệp văn hóa vừa và nhỏ để kích thích phát triển.

Thứ tư, nhanh chóng thành lập quỹ công nghiệp văn hóa và quỹ đầu tư sự nghiệp, hướng dẫn chính xác xu hướng đầu tư của doanh nghiệp văn hóa. Hằng năm, Chính phủ trích ra một lượng tài chính nhất định để lập quỹ tuyên truyền phát triển sự nghiệp văn hóa, đồng thời huy động các nguồn vốn khác để xây dựng quỹ, tạo điều kiện cho các hoạt động phát triển văn hóa, nhất là văn hóa công cộng.

Thứ năm, tăng cường sự giúp đỡ của ngân hàng đối với công nghiệp văn hóa. Do tài sản cố định của doanh nghiệp văn hóa không nhiều nên việc vay tín dụng ngân hàng không phải lúc nào cũng dễ dàng vì tài sản thế chấp của các doanh nghiệp này không đủ so với quy định của ngân hàng. Bởi thế, cần có những điều chỉnh hợp lý về chế độ cho vay và kiểm soát rủi ro trong quá trình cung cấp tín dụng cho các hoạt động văn hóa. Bản thân các đơn vị kinh doanh văn hóa cũng phải tránh những rủi ro trong quá trình kinh doanh, hoàn thành hợp đồng tài chính đúng theo quy định của pháp luật.

Thứ sáu, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước quyên góp tiền xây dựng các hạng mục văn hóa công ích phi doanh lợi. Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn phát triển văn hóa thời gian qua ở nước ta cho thấy, rất nhiều thân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, các nhà hảo tâm đã tự nguyện quyên góp, hiến tặng, xây dựng nhiều công trình văn hóa có ý nghĩa. Đây cũng cần được coi là một loại văn hóa quan trọng mà chúng ta cần huy động.

Có thể nói, đa dạng hóa các loại hình đầu tư, tìm cách huy động nhiều nguồn vốn khác nhau để phát triển văn hóa, làm cho văn hóa thực sự là sự nghiệp của toàn dân là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn trong cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. □